

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 164/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Thanh L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thái H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số H, ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phan Thu H1, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Ông Phan Thanh D, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Ông Phan Thanh H2, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

Chị Phan Mộng T, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Chị Phan Kim H3, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Ấp Q, xã V, thành phố Cần Thơ.

Chị Phan Mộng T1, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

Chị Phan Ngọc B, sinh năm: 1981

Địa chỉ: A A, Bang T, Hoa Kỳ. Wal

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng ủy quyền cho ông Phan Thanh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thống nhất nguồn gốc đất tranh chấp và hiện trạng sử dụng đất: Thửa đất 242, 243, tờ bản đồ số 02, loại đất Lua + CLN, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ do ông Phan Thanh L1 đứng tên hiện do anh Phan Thanh L đang quản lý sử dụng, Thửa đất 242, 243 được chỉnh lý theo bản đồ chính quy thành thửa 71, 82 tờ bản đồ số 05; Thửa đất số 250 tờ bản đồ số 02, loại đất Lua đất tọa lạc tại ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ do ông Nguyễn Văn B1 đứng tên hiện do chị Nguyễn Thái H đang quản lý sử dụng, thửa 250 được chỉnh lý theo bản đồ chính quy thành thửa 99 tờ bản đồ số 05. Qua đo đạc thửa 71+ 82 có tổng diện tích 4373,7m²; thửa 99 có tổng diện tích 9344,9m².

- Thống nhất ổn định ranh đất giữa thửa 71+82 với thửa 99 theo bản trích đo địa chính do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 9 - Cần Thơ lập ngày 26/5/2026 như sau: Thửa đất 71+82 cạnh ngang tiếp giáp với thửa 94 có kích thước 29.15m, cạnh ngang tiếp giáp với K có kích thước 34.53m+0.55m, cạnh dài: tiếp giáp với thửa 67-DC05 có kích thước 134.87m, tiếp giáp thửa 99 có kích thước 143.38m. Thửa 99 cạnh ngang tiếp giáp thửa 70 có kích thước 37.87m, cạnh ngang tiếp giáp kênh có kích thước 14.35m+0.54m, cạnh dài: tiếp giáp thửa 71+82 và thửa 94 có kích thước 204.96m, tiếp giáp với thửa 134 có kích thước 165.15m, tiếp giáp với thửa 122 có kích thước 79.68m, tiếp giáp với thửa 82 có kích thước 114.39m. Đối với đường nước hiện anh Phan Thanh L đang sử dụng nhờ trên thửa đất 99 do chị H đang quản lý thì anh L đồng ý ngưng sử dụng và tự mở đường nước riêng.

- Các đương sự được quyền tự liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để xin điều chỉnh diện tích đất sử dụng theo đúng thực tế đo đạc nêu trên. Việc cấp điều giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật và đương sự có nghĩa vụ nộp chi phí, lệ phí liên quan đến cấp quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Vị trí, kích thước và diện tích đất thi hành cho các đương sự được thực hiện theo bản trích đo địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 9- Cần Thơ lập ngày 26/5/2026 (kèm theo quyết định).

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định, đo đạc:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001476 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí sau khi được khấu trừ còn thừa là 150.000 đồng.

- Về chi phí xem xét thẩm định, đo đạc: Các đương sự phải chịu số tiền 10.000.000 đồng. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ số tiền này, nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước số tiền này nên bị đơn có nghĩa vụ nộp hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS TPCT;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khoa